

Số: 41 /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình (viết tắt là *Chương trình*), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh (viết tắt là *Kế hoạch*) với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ đến các cấp, các ngành, các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh; phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp của tỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của ngành, đơn vị, địa phương để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Các ngành, các cấp khẩn trương tổ chức thực hiện và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý triển khai; làm tốt công tác hướng dẫn, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về các cơ chế, chính sách, giải pháp của Kế hoạch.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN HỖ TRỢ

1. Quan điểm

a) Bám sát chỉ đạo của Trung ương, vận dụng phù hợp với thực tiễn của địa phương; nâng cao năng suất lao động, hiệu quả, năng lực cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế, đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trước mắt và lâu dài, gắn kết chặt chẽ với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, hàng năm.

b) Triển khai hiệu quả, nhất quán Chương trình phòng chống dịch COVID-19 (2022-2023); sử dụng các biện pháp phòng chống dịch linh hoạt, hiệu quả nhằm giảm thiểu tác động đến sản xuất kinh doanh; thực hiện các phương thức sản xuất, kinh doanh an toàn, thích ứng tốt với các diễn biến khác nhau của dịch bệnh nhằm

duy trì thông suốt hoạt động sản xuất, kinh doanh trong bối cảnh có dịch.

c) Rà soát, tham mưu đề xuất tháo gỡ các vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; tăng cường xử lý thủ tục hành chính trên nền tảng trực tuyến; nghiên cứu, triển khai các giải pháp đột phá, khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với hồi phục nhanh và phát triển bền vững.

d) Triển khai ngay, kịp thời, hiệu quả, thời gian thực hiện chủ yếu trong 2 năm 2022 và 2023 với lộ trình thích hợp để nâng cao năng lực phòng, chống dịch COVID-19, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; nguồn lực đưa ra có khả năng giải ngân, hấp thụ nhanh; trường hợp cần thiết phải sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới thuộc thẩm quyền thì thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn.

e) Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; lồng ghép với các chính sách đã được ban hành, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực hiện có để hỗ trợ phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm, trục lợi chính sách; bảo đảm hiệu quả, công bằng, công khai, minh bạch.

g) Tranh thủ cơ hội từ khả năng phục hồi, phát triển của các đô thị, trung tâm kinh tế lớn của cả nước; phục hồi nhanh, bền vững và thích ứng với những thay đổi về cách thức, mô hình và tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, lưu thông, phân phối, hành vi của người tiêu dùng; triển khai kịp thời, hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương hỗ trợ cho người lao động, các doanh nghiệp.

2. Mục tiêu

a) Thúc đẩy phục hồi, phát triển nhanh hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy các động lực tăng trưởng, ưu tiên một số ngành, lĩnh vực quan trọng; phấn đấu đạt và vượt các mục tiêu của giai đoạn 2021 – 2025, trong đó, tăng trưởng GRDP bình quân 7-8%/năm.

b) Phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả; chăm lo sức khỏe Nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân phục hồi, phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh; bảo đảm an sinh xã hội, việc làm, đời sống cho người lao động, nhất là người lao động, người nghèo, người yếu thế, đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

c) Tiết giảm chi phí, hỗ trợ dòng tiền, bảo đảm tính chủ động, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và người dân.

3. Đối tượng, thời gian hỗ trợ

a) Đối tượng hỗ trợ bao gồm: Người dân, người lao động bị ảnh hưởng do dịch bệnh; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; các ngành, lĩnh vực tạo động lực phục hồi và phát triển cho nền kinh tế.

b) Thời gian hỗ trợ: Chủ yếu thực hiện trong 2 năm 2022-2023; một số

chính sách có thể kéo dài, bổ sung nguồn lực thực hiện tùy theo diễn biến dịch bệnh và chủ trương, chính sách của Trung ương.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Ngoài các nhiệm vụ, giải pháp UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện¹, các ngành, các cấp tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương đã ban hành. Trong đó, tập trung 05 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Mở cửa nền kinh tế gắn với đầu tư nâng cao năng lực y tế, phòng, chống dịch bệnh

a) Ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả, kịp thời Chương trình phòng chống dịch Covid-19 (2022-2023); triển khai thực hiện lộ trình mở cửa lại du lịch, các ngành dịch vụ giải trí, văn hóa, nghệ thuật gắn với bảo đảm an toàn dịch bệnh. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy định hướng dẫn và tăng cường tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, thực hiện thống nhất các quy định về đi lại, di chuyển của người lao động, lưu thông hàng hóa, dịch vụ và sản xuất an toàn, duy trì hoạt động liên tục, ổn định với công suất và chi phí phù hợp; phát huy hiệu quả cơ sở dữ liệu dân cư trong kiểm soát dịch bệnh và thực hiện các chính sách.

b) Đẩy mạnh xúc tiến thu hút đầu tư, thương mại thông qua các hình thức trực tiếp và trực tuyến, nhất là đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) để tranh thủ nguồn vốn, khoa học công nghệ, tri thức. Xây dựng và thực hiện các giải pháp, biện pháp cụ thể để triển khai hiệu quả các kế hoạch của tỉnh về thực thi các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như EVFTA, CPTPP, UKVFTA.

c) Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở khám chữa bệnh, tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của hệ thống y tế cơ sở; tăng cường năng lực y tế dự phòng, trung tâm kiểm soát bệnh tật; nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh của bệnh viện từ cấp tỉnh đến cơ sở gắn với đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực y tế, bảo đảm yêu cầu phòng chống dịch. Khẩn trương phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương hoàn thiện thủ tục, triển khai đầu tư và đưa vào sử dụng các công trình đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng, trang bị thiết bị cho các Trung tâm y tế cấp huyện, trạm y tế cấp xã trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình.

2. Bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ việc làm

¹ Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi năm 2022; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 01/01/2022 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022....

a) Triển khai chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ, làm việc trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch sau khi Trung ương ban hành chính sách cụ thể. Tăng cường trong việc kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động. Thời gian thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2022.

b) Tổng kết, đánh giá các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19; đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ kịp thời cho người dân, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19.

c) Rà soát, nghiên cứu xây dựng các mô hình phát triển phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương kết hợp với nguồn lực tín dụng chính sách xã hội để hỗ trợ phát triển các mô hình, chuyển đổi ngành nghề, đặc biệt là hỗ trợ các hộ dân thiếu đất sản xuất, thanh niên lập nghiệp, người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; thực hiện cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm đáp ứng nhu cầu vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh, đảm bảo người lao động từ 15 tuổi trở lên có khả năng làm việc, có nhu cầu tìm kiếm việc làm đều được tạo việc làm theo quy định của pháp luật. Hỗ trợ lao động là người dân tộc thiểu số tiếp cận thuận lợi với thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm.

e) Tăng cường kết nối cung - cầu lao động trên nền tảng trực tuyến phục vụ công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động; cải tạo, nâng cấp, mở rộng và hiện đại hóa các cơ sở đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm và thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng và hướng nghiệp cho người lao động.

3. Hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

a) Khẩn trương triển khai thực hiện các chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15; quy định về miễn, giảm thuế, phí, lệ phí và gia hạn thời gian nộp các khoản thuế, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh theo nội dung tại tiết a và tiết b điểm 3 mục II Nghị quyết số 11/NQ-CP sau khi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản quy định chi tiết.

b) Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo quy định tại tiết c điểm 3 mục II Nghị quyết số 11/NQ-CP sau khi Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn.

c) Bám sát chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với các tổ chức tín dụng tiếp tục tiết giảm chi phí hoạt động để phấn đấu giảm lãi suất cho vay khoảng 0,5% - 1% trong 2 năm (2022 và 2023), nhất là đối với lĩnh vực ưu tiên.

d) Triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ Quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội.

e) Phối hợp và hỗ trợ các doanh nghiệp trong và ngoài các Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế triển khai các hoạt động hội nhập quốc tế về kinh tế và ngoại giao kinh tế; phát triển quan hệ hợp tác đầu tư, thương mại với doanh nghiệp các nước, củng cố thị trường truyền thông; mở rộng đối tác thị trường mới.

4. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

a) Tập trung triển khai Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 01/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022. Tập trung vốn cho các dự án quan trọng, cấp thiết, có tác động lan tỏa lớn, có khả năng giải ngân nhanh và hấp thụ ngay vào nền kinh tế, phù hợp với quy hoạch, sử dụng nguồn vốn hiệu quả, bảo đảm khả năng cân đối vốn để hoàn thành dự án trong giai đoạn 2022 – 2025.

b) Phối hợp các bộ ngành Trung ương hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án thuộc Chương trình để đảm bảo tiến độ sớm triển khai, thực hiện hoàn thành và phát huy hiệu quả đầu tư của các dự án này, góp phần hoàn thành mục tiêu Chương trình.

c) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, xác định việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm trong các năm 2022-2023 của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Phấn đấu giải ngân hết 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 gắn với bảo đảm chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Xử lý nghiêm, kịp thời đối với các hành vi tham nhũng, tiêu cực, nhũng nhiễu, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

5. Cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

a) Thực hiện nghiêm, hiệu quả Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025.

- Tăng cường xúc tiến đầu tư tại chỗ, xúc tiến đầu tư thông qua các nhà đầu tư thành công trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ cho các nhà đầu tư có dự án đã được cấp phép triển khai thực hiện dự án và an tâm sản xuất kinh doanh. Tiếp cận, mời gọi nhà đầu tư theo hướng hỗ trợ, hướng dẫn xuyên suốt từ lúc kết nối, gặp

gỡ, hình thành ý tưởng, giải quyết các hồ sơ, thủ tục liên quan (đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng,...) tới việc kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Chủ động mời gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Chú trọng mời gọi các nhà đầu tư từ các quốc gia là đối tác đầu tư của Việt Nam nói chung và của tỉnh Quảng Ngãi nói riêng trong những năm qua, đặc biệt là các quốc gia đã ký kết Hiệp định Thương mại tự do (FTA). Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư các thị trường truyền thống như Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan, Nhật Bản, Hongkong (Trung Quốc) kết hợp với thị trường Hoa Kỳ, Châu Âu và các doanh nghiệp đến từ các quốc gia có thể hưởng lợi từ việc Việt Nam gia nhập các Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương. Duy trì và phát triển các mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước có liên quan đến công tác xúc tiến đầu tư như JETRO, KOTRA, KORCHAM, KCCI, EUROCHAM,... để nắm bắt tình hình xu hướng đầu tư sau đại dịch Covid-19, đồng thời cung cấp tài liệu liên quan để xúc tiến kêu gọi đầu tư vào tỉnh.

b) Chủ động rà soát, tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ các vướng mắc cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh; thực hiện lộ trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tăng cường xử lý thủ tục hành chính trên nền tảng trực tuyến; tiếp tục nghiên cứu, triển khai các giải pháp đột phá, khuyến khích đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với phát triển bền vững; khẩn trương nghiên cứu, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, pháp luật, quy hoạch và quỹ đất liên quan đến nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân.

c) Tập trung nâng cao năng lực quản lý nhà nước, quản trị xã hội, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành, các địa phương; tăng cường giám sát, kiểm tra, xử lý nghiêm sai phạm.

d) Theo dõi chặt chẽ các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, kịp thời có giải pháp bảo đảm thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đề ra; phân đầu tăng thu, tiết kiệm chi; trường hợp có biến động, rủi ro lớn, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao

a) Đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện; làm tốt công tác hướng dẫn, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về các cơ chế, chính sách, giải pháp tại Kế hoạch này. Thường xuyên giám sát, kiểm tra, đôn đốc, có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với tập thể, cá nhân gây khó khăn, những nhiều người dân và

doanh nghiệp, trì trệ, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Quản lý chặt chẽ các nguồn thu, khai thác hiệu quả các dự địa, thúc đẩy tích cực tăng thu ngân sách nhà nước; triệt để tiết kiệm chi ngân sách nhà nước, nhất là chi sự nghiệp có tính chất đầu tư; thu hồi các khoản kinh phí chi thường xuyên chậm phân bổ, chậm triển khai. Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách, bảo đảm thực hiện các chính sách an sinh xã hội và các nhiệm vụ chính trị quan trọng của tỉnh.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan thường trực) và các thành viên của Tổ công tác đặc biệt của UBND tỉnh² tiếp tục nắm bắt, tiếp nhận, tổng hợp các kiến nghị về những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi qua tất cả các kênh thông tin; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết, tháo gỡ khó khăn và các vấn đề khác có liên quan.

c) Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo ngành, lĩnh vực quản lý; **định kỳ trước ngày 15/8/2022, 15/8/2023 và 15/4/2024** có báo cáo gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thực hiện Nghị quyết.

d) Các sở, ban ngành và địa phương là đầu mối giao kế hoạch của các dự án thuộc Chương trình chủ động phối hợp với Bộ, ngành Trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan, khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư để sớm đủ điều kiện được bố trí vốn và triển khai thực hiện các dự án này. Theo dõi, quản lý và tham mưu UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn của các dự án theo **định kỳ hàng quý** báo cáo của Chương trình và theo yêu cầu của các Bộ, ngành chủ quản.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện của các sở, ban ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh khi triển khai Kế hoạch này.

b) Định kỳ hàng quý, tham mưu tổ chức đối thoại giữa Lãnh đạo UBND tỉnh, sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp, nhà đầu tư để tháo gỡ, khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình sản xuất kinh doanh, thực hiện dự án. Đồng thời đưa ra tiến độ cụ thể để giải quyết dứt điểm các vướng mắc của doanh nghiệp có liên quan đến thủ tục hành chính trên cơ sở các quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt

² Quyết định số 1535/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Tổ công tác đặc biệt của UBND tỉnh về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19.

bổ sung Danh mục các dự án trọng điểm thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 (bổ sung) đảm bảo sự phù hợp về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Ngoại vụ, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, các cơ quan, đơn vị liên quan và các doanh nghiệp đang đầu tư trên địa bàn tỉnh tham mưu UBND tỉnh tổ chức các buổi xúc tiến, thu hút đầu tư “trực tuyến” với các nhóm doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

d) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 01/01/2022; Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về thành lập Tổ công tác đặc biệt thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh; thường xuyên đôn đốc các chủ đầu tư tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Tham mưu UBND tỉnh và Tổ công tác đặc biệt thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công chỉ đạo kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công; chỉ đạo, đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Y tế

a) Bám sát chỉ đạo của Trung ương, vận dụng phù hợp với thực tiễn của địa phương, tiếp tục rà soát, hướng dẫn và triển khai thực hiện các biện pháp y tế, an toàn, phù hợp với tình hình, lộ trình mở cửa lại du lịch, các ngành dịch vụ giải trí, văn hóa, nghệ thuật gắn với bảo đảm an toàn dịch bệnh; rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy định hướng dẫn, tăng cường kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện, bảo đảm thực hiện thống nhất các quy định về đi lại, di chuyển của người lao động, lưu thông hàng hóa, dịch vụ và sản xuất an toàn, duy trì hoạt động liên tục, ổn định với công suất và chi phí phù hợp.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng phương án và lộ trình thực hiện để bảo đảm nguồn cung vắc-xin, thuốc điều trị và thiết bị, vật tư phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh kịp thời, hiệu quả.

c) Trên cơ sở Đề án phát triển nguồn nhân lực chung của tỉnh, xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế gồm các nội dung về chính sách đào tạo (chính quy, cử tuyển, liên thông, nâng cao), bồi dưỡng, thu hút, sử dụng nguồn nhân lực y tế phù hợp với từng tuyến chuyên môn kỹ thuật và từng lĩnh vực chuyên ngành, chú trọng đến tuyến y tế cơ sở, đặc biệt là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa. Ưu tiên phát triển nhân lực thuộc chuyên ngành Nhi, Y học cổ truyền, Y học dự phòng cho các tuyến y tế và nhân lực có trình độ chuyên khoa sâu cho tuyến tỉnh.

d) Khuyến khích các cơ sở y tế công lập huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; hợp tác và liên kết với các doanh nghiệp, cá nhân để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cấp trang thiết bị và cung cấp các dịch vụ y tế phù hợp với quy hoạch mạng lưới y tế của tỉnh.

e) Hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức đầu tư nguồn lực vào lĩnh vực y tế theo đúng các quy định của Nhà nước về xã hội hoá y tế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh. Kịp thời động viên, khen thưởng các cá nhân, tổ chức có nhiều thành tích xuất sắc; xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế nói chung và xã hội hoá y tế nói riêng.

4. Sở Tài chính

a) Thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thu, chi ngân sách. Thực hiện triệt để tiết kiệm các khoản chi ngay từ khi lập, giao và thực hiện dự toán, nhất là chi sự nghiệp có tính chất đầu tư để ưu tiên nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; thu hồi các khoản kinh phí chi thường xuyên chậm phân bổ, chậm triển khai. Phấn đấu thu vượt dự toán do HĐND tỉnh giao.

b) Theo dõi chặt chẽ các chỉ tiêu trong Kế hoạch tài chính 5 năm 2021-2025 và dự toán ngân sách hàng năm. Đảm bảo bố trí kinh phí đầy đủ, kịp thời để thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến con người, an sinh xã hội, nhất là các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo quy định.

c) Giảm bội chi ngân sách, chỉ tăng bội chi ngân sách nhà nước để tăng chi đầu tư phát triển.

d) Công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, phối hợp thực hiện chính sách cho vay ưu đãi, hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

e) Đối với những nhiệm vụ có phát sinh chi phí tổ chức thực hiện, cơ quan chủ trì phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí trình UBND tỉnh. Giao Sở Tài chính chủ động tham mưu giải quyết các vấn đề liên quan đến nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách địa phương.

g) Thực hiện công tác cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp do tỉnh Quảng Ngãi quản lý giai đoạn 2021-2025 theo quy định sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục doanh nghiệp cổ phần hóa, thoái vốn giai đoạn 2021-2025.

5. Sở Công Thương

a) Chủ trì tham mưu thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 11/5/2021 của Tỉnh ủy về huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh phát triển công nghiệp; Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án công nghiệp quan trọng; hỗ trợ tối đa các nhà máy duy trì

và khôi phục sản xuất để giữ đơn hàng, chuỗi cung ứng. Hỗ trợ và chuẩn bị sẵn các điều kiện về hạ tầng để triển khai thuận lợi các dự án đầu tư có quy mô, sức lan tỏa lớn, đặc biệt là các dự án về điện khí, lọc hóa dầu, luyện thép và hạ tầng các khu, cụm công nghiệp. Tập trung thu hút đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ đối với các ngành sản xuất công nghiệp chủ lực của tỉnh như: Lọc hóa dầu, luyện kim, cơ khí, may mặc, chế biến thực phẩm, đồ gỗ...

c) Nghiên cứu xây dựng Đề án lựa chọn, hình thành thí điểm một số cụm liên kết ngành công nghiệp theo chuỗi giá trị.

d) Đẩy mạnh triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021-2025; Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021-2025.

e) Tăng cường công tác kết nối cung cầu, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu, góp phần ổn định giá cả hàng hóa lưu thông trên thị trường. Phối hợp với các doanh nghiệp phân phối lớn để có phương án điều tiết nguồn cung hàng hóa khi cần thiết hoặc hỗ trợ tiêu thụ các mặt hàng nông sản vào vụ thu hoạch.

g) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại; đẩy nhanh kết nối và tiêu thụ trong nước và xuất khẩu các mặt hàng nông sản trên nền tảng thương mại điện tử; nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đổi mới và tăng cường công tác hỗ trợ các doanh nghiệp kết nối giao thương, tham dự hội chợ, triển lãm, đa dạng hóa các hình thức tổ chức và thực hiện, kết hợp giữa hoạt động trực tuyến và trực tiếp.

h) Tập trung các giải pháp nhằm thực hiện đa dạng hóa thị trường, mặt hàng xuất khẩu; tận dụng cơ hội từ thị trường có FTA, đẩy mạnh xuất khẩu chính ngạch (*đặc biệt là các mặt hàng nông sản*). Đẩy mạnh công tác thông tin, hướng dẫn doanh nghiệp và các cá nhân, tổ chức liên quan tiếp cận thị trường, khai thác cơ hội xuất khẩu theo các FTA đa phương mà Việt Nam tham gia như: ATIGA, CPTPP, RCEP; các FTA ASEAN ký kết với các nước đối tác: Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Úc, Niu Di-lân, Ấn Độ, Hồng Kông và FTA song phương khác như với EU (*EVFTA*), với Vương quốc Anh (*UKVFTA*), Nhật Bản, Hàn Quốc...

i) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện khi có quy định của Chính phủ được nêu tại Điểm h, Khoản 3, Mục II, Nghị quyết số 11/NQ-CP (*về việc nghiên cứu xem xét giảm tiền điện, tiền nước cho doanh nghiệp, người dân*).

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Rà soát kế hoạch sản xuất thời vụ đảm bảo gắn với kế hoạch tiêu thụ nông sản; chủ động xây dựng phương án và kế hoạch tiêu thụ nông sản kịp thời

ứng phó với dịch Covid-19, đặc biệt đối với các mặt hàng nông sản của tỉnh thường bị ách tắc về vấn đề tiêu thụ như: Dưa hấu, ớt, thủy sản nuôi trồng...

b) Đẩy mạnh công tác chỉ đạo các đơn vị có liên quan lập kế hoạch duy trì, thiết lập và giám sát mã số vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở đóng gói đối với một số cây trồng có tiềm năng xuất khẩu của tỉnh trình phê duyệt để có nguồn lực thực hiện. Đẩy mạnh hoạt động sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản; tổng hợp khả năng dự trữ của các kho cấp đông, trữ lạnh, bảo quản nông sản, thủy sản. Phối hợp và cung cấp thông tin cho Sở Công Thương và các cơ quan có thẩm quyền để kịp thời có giải pháp trong lưu thông, tiêu thụ hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và các địa phương tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động, bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch. Tăng cường trong việc kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.

b) Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, có chính sách hỗ trợ kịp thời cho người dân, người lao động có hoàn cảnh khó khăn do tác động của dịch bệnh. Trong đó, tham mưu chính sách hỗ trợ đối với hộ kinh doanh sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo quy định tại khoản 21 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Tăng cường kết nối cung - cầu lao động trên nền tảng trực tuyến phục vụ công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động; cải tạo, nâng cấp, mở rộng và hiện đại hóa các cơ sở đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm và thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

d) Rà soát, nghiên cứu xây dựng các mô hình phát triển phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương kết hợp với nguồn lực tín dụng chính sách xã hội để hỗ trợ phát triển các mô hình, chuyển đổi ngành nghề, đặc biệt là hỗ trợ các hộ dân thiếu đất sản xuất, thanh niên lập nghiệp, người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; thực hiện cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm đáp ứng nhu cầu vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

e) Nâng cao năng lực, hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động; tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về pháp luật lao động, quan hệ lao động, giáo dục nghề nghiệp và kỹ năng nghề. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng và hướng nghiệp cho người lao động.

g) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường

lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, đảm bảo người lao động từ 15 tuổi trở lên có khả năng làm việc, có nhu cầu tìm kiếm việc làm đều được tạo việc làm theo quy định của pháp luật. Hỗ trợ lao động là người dân tộc thiểu số tiếp cận thuận lợi với thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm.

8. Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi

a) Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng KKT Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Kịp thời triển khai lập, trình phê duyệt các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết theo quy hoạch chung xây dựng được phê duyệt làm cơ sở thu hút, triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn.

b) Phối hợp triển khai thực hiện đúng và kịp thời các chính sách hỗ trợ của Chính phủ và của tỉnh đến với doanh nghiệp (*đặc biệt là các chính sách hỗ trợ miễn giảm thuế, phí, lệ phí*); hướng dẫn và thực hiện việc giảm tiền thuê đất năm 2022 đối với các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo hình thức trả tiền hàng năm phải ngừng sản xuất kinh doanh do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trên địa bàn Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp.

c) Có chính sách hỗ trợ kết nối cung - cầu trên thị trường; đặc biệt là nguồn nguyên liệu đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra, không làm gián đoạn chuỗi giá trị, đứt gãy chuỗi cung ứng ảnh hưởng dây chuyền từ các sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo; tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận nhanh với thị trường khi dịch được kiểm soát. Nghiên cứu, triển khai các chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; giải pháp kết nối cung cầu thị trường lao động, đảm bảo không thiếu hụt lao động.

d) Hỗ trợ và đôn đốc các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng nhằm thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào các khu công nghiệp.

e) Phối hợp với các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, Tập đoàn Hòa Phát, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, các tổ chức xúc tiến đầu tư... để thu hút các lĩnh vực phụ trợ cho ngành công nghiệp luyện cán thép; chuỗi dự án sản xuất các sản phẩm sau thép, cơ khí chế tạo, hóa dầu - hóa chất; các ngành công nghiệp nhẹ, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến để nâng cao giá trị sản phẩm; thu hút các dự án dịch vụ hậu cần cảng biển, dịch vụ logistics nhằm phát triển Dung Quất trở thành trung tâm dịch vụ cảng đáp ứng nhu cầu phát triển của khu vực.

9. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, hướng dẫn các địa phương thực hiện thống nhất hoạt động vận tải liên tỉnh, liên vùng để vận chuyển hàng hóa an toàn, thông suốt trên nguyên tắc đơn giản hóa thủ tục, nhanh chóng, thuận lợi; khai thác lợi thế của việc vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy trong chuỗi cung ứng sản phẩm; không quy

định thêm các điều kiện, giấy phép cản trở lưu thông hàng hoá, đặc biệt đối với hàng hóa phục vụ đời sống người dân và vật tư, nguyên liệu sản xuất; không để xảy ra tiêu cực, làm tăng chi phí của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

b) Kịp thời thông báo, khuyến cáo các đơn vị vận tải trên địa bàn tỉnh trong việc hạn chế, tạm dừng, điều tiết việc đưa hàng hóa lên các tỉnh biên giới phía Bắc, đặc biệt là các cửa khẩu đang có hiện tượng ùn tắc, đã tạm dừng thông quan hàng hóa theo chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh để tránh hư hỏng hàng hóa gây thiệt hại về kinh tế.

c) Yêu cầu các doanh nghiệp vận tải niêm yết công khai, minh bạch về giá cước vận tải; tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp vận tải, chống tình trạng lợi dụng tình hình dịch Covid-19 để tăng giá cước vận tải bất hợp lý, tăng gánh nặng chi phí cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

d) Hoàn thiện cơ chế khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động đầu tư phát triển vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, dịch vụ xã hội hóa khai thác bến xe, đầu tư kết cấu tầng đường thủy nội địa.

10. Sở Xây dựng

a) Chủ động tham mưu UBND tỉnh phối hợp với Bộ Giao thông vận tải triển khai Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn tỉnh, như: Quy hoạch các khu tái định cư; xác định, công bố giá các loại vật liệu xây dựng sát với thực tế thị trường...

b) Nghiên cứu chính sách tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các dự án bất động sản. Xây dựng Đề án Phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Từng bước đầu tư Kiến trúc ICT cho đô thị thông minh; hạ tầng phát triển đô thị thông minh; quy hoạch và phát triển hạ tầng xã hội phát triển đô thị thông minh...

11. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn và triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

b) Xây dựng Đề án và tham mưu ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

c) Kịp thời thực hiện theo thẩm quyền và tham mưu cấp có thẩm quyền tháo gỡ các vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn tỉnh.

12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Căn cứ khả năng và tình hình thực tiễn, chủ động phối hợp triển khai Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 25/11/2021 về phục hồi hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; hướng dẫn các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền và tiến tới mở cửa đón khách du lịch quốc tế trong bối cảnh thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát, sống chung an toàn với dịch Covid-19.

b) Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động ngành du lịch theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành ban hành, nhất là thực hiện chính sách về thuế, giảm tiền ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành, giảm thời gian giải quyết hoàn trả tiền ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành, đào tạo và các chính sách hỗ trợ người lao động trong các cơ sở du lịch.

Tổng hợp rà soát nhu cầu về lao động trong lĩnh vực du lịch bị biến động do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; đẩy mạnh kế hoạch và tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng lao động để phục vụ mở cửa hoạt động đón khách du lịch. Khuyến khích doanh nghiệp tăng cường các giải pháp tích cực thu hút người lao động lành nghề trở lại doanh nghiệp làm việc sau khi dịch bệnh được kiểm soát.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp du lịch khảo sát thị trường, kết nối các tour, tuyến du lịch với thị trường ngoài tỉnh; tham gia các hoạt động, sự kiện để quảng bá sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp.

d) Phối hợp, đảm bảo an toàn và sẵn sàng hỗ trợ y tế cho du khách; đẩy mạnh công tác vệ sinh dịch tễ, áp dụng các biện pháp phòng chống dịch kịp thời để đảm bảo kiểm soát dịch bệnh tốt và sẵn sàng hỗ trợ y tế nhằm tạo sự an tâm đối với du khách khi tham quan, du lịch tại tỉnh.

e) Ưu tiên đầu tư, phát triển, khai thác các sản phẩm du lịch có tính bền vững, gắn với tự nhiên, yếu tố phục hồi sức khỏe để phù hợp với nhu cầu của du khách, đảm bảo an toàn và tạo được sức bật cho du lịch Quảng Ngãi để thu hút thị trường nội địa trong thời gian ngắn nhất. Thu hút thị trường nội địa thông qua xây dựng chương trình khuyến mãi đặc biệt nhằm mục tiêu kích cầu thị trường này. Liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp trên tất cả các dịch vụ như lưu trú, lữ hành, vận chuyển, ăn uống, điểm đến... với mục tiêu giảm giá nhưng không giảm chất lượng.

g) Phát động chương trình người Quảng Ngãi đi du lịch trong tỉnh, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các khu, cụm công nghiệp... đi tham quan, du lịch tại các điểm đến trong tỉnh với các gói ưu đãi, hấp dẫn.

h) Tổ chức sơ kết Diễn đàn liên kết, phát triển du lịch giữa thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung vào năm 2022. Tạo liên minh kích cầu giữa doanh nghiệp du lịch của các doanh nghiệp du lịch trong Diễn đàn. Tổ chức giới thiệu sản phẩm du lịch trực tuyến với doanh nghiệp du lịch 7 tỉnh/thành trong liên kết.

i) Đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến hình ảnh “Quảng Ngãi – Điểm đến an toàn, thân thiện”. Tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều kênh thông tin về khả năng kiểm soát, kết quả công tác phòng, chống dịch bệnh, chữa trị; công khai, minh bạch thông tin cũng như cơ chế hỗ trợ cho du khách trong trường hợp tái bùng phát dịch bệnh... tạo thành lợi thế để chứng minh cho du khách về sự an toàn của điểm đến Quảng Ngãi. Tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá bằng ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là vận hành hiệu quả App Du lịch Quảng Ngãi và số hóa điểm đến du lịch. Tập trung xúc tiến, quảng bá đối với các thị trường đã kiểm soát được dịch, nhất là phân khúc khách du lịch kết hợp kinh doanh, khách công vụ.

13. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức công tác tuyên truyền, truyền thông các nhiệm vụ nhằm thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 11/NQ-CP. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tuyên truyền công tác phát triển kinh tế - xã hội trong cả hệ thống chính trị, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên.

Thường xuyên bám sát quan điểm, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch Covid-19, các văn bản, Thông báo kết luận của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo và Ban Chỉ huy về phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh để tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn công tác truyền thông, công nghệ phòng chống dịch Covid-19.

b) Triển khai, ứng dụng các nền tảng công nghệ để nâng cao hiệu quả truyền thông trên các nền tảng số nhằm hướng đến người dân được kịp thời hơn, với phương châm “dễ hiểu, dễ nhớ, dễ tiếp cận và dễ lan tỏa”. Tăng cường truyền thông, hỗ trợ, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh về tiếp tục ứng dụng các nền tảng công nghệ trong hỗ trợ phòng, chống dịch Covid-19; xây dựng các clip ngắn, Infographic để phong phú hình thức, thu hút người dân trong việc tiếp cận nội dung tuyên truyền và sử dụng các nền tảng công nghệ trong phòng, chống dịch.

c) Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông. Việc đẩy mạnh phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, tiến tới xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, đáp ứng lộ trình của Chính phủ trong việc xây dựng Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số. Nâng cao hiệu quả triển khai sử dụng Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử; Phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong các cơ quan nhà nước, liên thông 4 cấp và sử dụng chữ ký số đến 100% UBND cấp xã; tập trung triển khai thử nghiệm: hệ thống tổng đài ảo hành chính công, Hệ thống LGSP tỉnh

14. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030 ban hành theo Quyết định số 2141/QĐ-

UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh trong năm 2022 và giai đoạn 2022 - 2030; Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 30/12/2021; Chương trình Chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030 ban hành theo Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 22/12/2021; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi...

15. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh triển khai hiệu quả, nhất quán quy trình mở cửa trường học an toàn, khoa học, phù hợp, hiệu quả theo đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong việc hỗ trợ cho vay đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập thuộc gói vay của Chương trình phòng chống dịch Covid-19 (2022-2023) sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện hiệu quả Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt phương án mua sắm thiết bị máy tính bảng cấp cho học sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thuộc Chương trình “Sóng và máy tính cho em”.

16. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp xây dựng Kế hoạch 5 năm, hàng năm để triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy khóa XX về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính (CCHC), hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tham mưu đẩy mạnh công tác CCHC, tăng cường vai trò, trách nhiệm và quyết tâm chính trị của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong từng cơ quan, đơn vị trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC.

b) Tổ chức thực hiện Chương trình CCHC gắn với tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của các sở, ngành, địa phương. Phân công rõ trách nhiệm và có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi quá trình triển khai thực hiện công tác CCHC. Coi trọng thí điểm, tổng kết, nhân rộng những mô hình, sáng kiến trong CCHC.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương chấm điểm tự đánh giá xác định Chỉ số CCHC hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ; Tổ chức điều tra xã hội học, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC đối với các sở,

ngành, địa phương nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC.

17. Sở Ngoại vụ

a) Phối hợp và hỗ trợ các doanh nghiệp trong và ngoài các Khu công nghiệp, Khu kinh tế triển khai các hoạt động hội nhập quốc tế về kinh tế và ngoại giao kinh tế; phát triển quan hệ hợp tác đầu tư, thương mại với doanh nghiệp các nước, củng cố thị trường truyền thông; mở rộng đối tác thị trường mới.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh và thông tin đến các doanh nghiệp có nhu cầu tham dự các sự kiện quảng bá địa phương, xúc tiến đầu tư, thương mại do Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế, cơ quan nước ngoài,... tổ chức.

18. Sở Tư pháp

Phối hợp với các sở, ban ngành thực hiện bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp thông qua các lớp tập huấn chuyên sâu về pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là pháp luật về đầu tư - xây dựng, đất đai, thuế và hội nhập kinh tế quốc tế cho chủ quản lý, người sử dụng lao động và các đối tượng có liên quan trong doanh nghiệp. Thực hiện hoặc phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức đối thoại, tham vấn, hướng dẫn, xử lý kịp thời các vướng mắc pháp lý trong việc áp dụng chung về pháp luật cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

19. Thanh tra tỉnh

a) Tập trung giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài để giữ vững ổn định xã hội, yên dân, giúp phát triển kinh tế - xã hội.

b) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thanh tra, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, bám sát theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh trong bối cảnh đại dịch Covid-19, theo hướng giảm thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp theo kế hoạch, tăng cường theo dõi quản lý nhà nước để tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý. Tiếp tục kiểm soát chặt và loại bỏ trùng lặp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp theo kế hoạch, có giải pháp buộc các cơ quan phải áp dụng quản trị rủi ro trong lập, trình phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm.

c) Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, giám sát hoạt động công vụ của công chức, viên chức để kiểm chế và giảm dần tham nhũng vặt; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, tổ chức xã hội, các cơ quan truyền thông, doanh nghiệp và Nhân dân tham gia đẩy lùi tham nhũng, khắc phục cơ bản, tiến tới xóa bỏ tình trạng nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật, chế độ, chính sách, văn bản hướng dẫn của cơ quan chức năng; quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí để đầu tư, mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm, vắc xin, thuốc phòng, chống dịch Covid-19 và liên doanh liên kết trang thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh.

20. Ban Dân tộc tỉnh

Chủ trì, phối hợp xây dựng trình UBND tỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025; tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 và lập kế hoạch đầu tư công Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025.

21. Các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; đơn vị được giao chủ đầu tư các dự án sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan để đẩy nhanh tiến độ, rút ngắn thời gian thẩm định, trình phê duyệt, điều chỉnh dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán... để sớm triển khai các dự án. Thường xuyên theo dõi, đối chiếu số liệu giải ngân kế hoạch vốn với các đơn vị liên quan (*Kho bạc Nhà nước, Sở Tài chính*), qua đó tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chuyển kế hoạch vốn của các dự án chậm tiến độ thực hiện và giải ngân sang các dự án khác có nhu cầu giải ngân theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

- Tăng cường sự phối hợp giữa chủ đầu tư với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị có liên quan tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công, nhất là vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán vốn đầu tư...

- Thường xuyên tổ chức họp trực báo tại công trình nhằm đôn đốc, giải quyết các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; tập trung đẩy nhanh bàn giao đưa vào sử dụng các dự án; tăng cường công tác quản lý dự án, nhất là công tác giám sát nhằm nâng cao chất lượng công trình, đảm bảo kỹ thuật, tiến độ, an toàn, tránh thất thoát, lãng phí.

- Xây dựng kế hoạch và cam kết giải ngân chi tiết của từng dự án được giao kế hoạch vốn đầu tư công trong năm và phân công lãnh đạo trực tiếp điều hành, theo dõi, chỉ đạo xử lý những khó khăn, vướng mắc và những vấn đề phát sinh (*nếu có*) đối với từng dự án nhằm đảm bảo giải ngân hoàn thành 100% kế hoạch vốn được giao theo đúng tiến độ đã cam kết của đơn vị.

22. Công an tỉnh

Tổ chức năm, đánh giá tình hình an ninh trật tự, kịp thời tham mưu giải quyết các vấn đề phức tạp về an ninh trật tự, nhất là các vụ đình công, lãn công, khiếu kiện liên quan đến phát triển các dự án kinh tế, không để hình thành các “điểm nóng” phức tạp về an ninh trật tự. Mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Kiên quyết đấu tranh, triệt xóa các băng nhóm, hoạt động “tín dụng đen”, đối tượng trộm cắp tài sản, côn đồ đòi tiền bảo kê doanh nghiệp. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế, lợi dụng tình hình dịch bệnh để nâng giá các thiết bị y tế, tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường và vi phạm các quy định về phòng, chống dịch Covid-19.

23. Liên minh Hợp tác xã

Phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương triển khai thực hiện Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch số 1296/KH-UBND ngày 27/8/2021 về Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

24. Cục Thuế tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện các chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15; quy định về miễn, giảm thuế, phí, lệ phí và gia hạn thời gian nộp các khoản thuế, tiền thuê đất theo nội dung tại tiết a và tiết b điểm 3 mục II Nghị quyết số 11/NQ-CP sau khi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản quy định chi tiết.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhất là các chính sách ưu đãi, miễn giảm, hỗ trợ người nộp thuế bị ảnh hưởng do dịch bệnh để phục hồi sản xuất kinh doanh. Thực hiện hỗ trợ người nộp thuế bằng các hình thức trực tuyến qua cổng thông tin điện tử ngành Thuế và qua hệ thống 479 Kênh thông tin hỗ trợ người nộp thuế (etax); tiếp tục mở rộng mô hình hỗ trợ NNT qua mạng xã hội như Zalo, Facebook, Youtube,...

b) Tập trung triển khai Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2022 của UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp thu ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1795/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 về đề án tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu thuế đối với một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, tiếp tục bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, UBND tỉnh, Tổng cục Thuế, Cục Thuế về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội địa phương để chủ động tham mưu cho các cấp trong chỉ đạo, điều hành thu ngân sách nhà nước.

c) Đánh giá tác động của các chính sách đến tình hình thu ngân sách nhà nước, các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế của Quốc hội, Chính phủ về chính sách hỗ trợ người nộp thuế bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19.

d) Chủ động phối hợp với các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương theo dõi sát việc thực hiện Kế hoạch chi tiết về tiến độ thực hiện dự án và thời gian thu tiền sử dụng đất năm 2022 đã được tinh giao.

e) Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch số 246/KH-CTQNG ngày 20/01/2022 của Cục Thuế tỉnh về tuyên truyền hóa đơn điện tử. Theo đó, phấn đấu đến ngày 01/4/2022 đạt 100% doanh nghiệp và tổ chức áp dụng hóa đơn điện tử; đến ngày 01/7/2022 đạt 100% hộ gia đình, cá nhân kinh doanh áp dụng hóa đơn điện tử.

25. Cục Hải quan tỉnh

a) Tổ chức triển khai, áp dụng mức thuế suất thuế xuất khẩu, thuế suất thuế nhập khẩu theo Nghị định số 101/2021/NĐ-CP ngày 15/11/2021³ và các văn bản có liên quan.

b) Đẩy mạnh thực hiện các biện pháp, nhiệm vụ trong công tác thu thuế nhằm bảo đảm hoàn thành vượt chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước năm 2022; tập trung các biện pháp thu hồi nợ đọng thuế. Hướng dẫn, hỗ trợ và giải quyết vướng mắc kịp thời về thủ tục hải quan cho tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả. Nâng cao hiệu quả công tác thu trực tuyến 24/7.

c) Tiếp tục thực hiện chủ trương đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính. Phát huy vai trò, trách nhiệm Tổ giải quyết vướng mắc tại các Chi cục đảm bảo trong công tác tham vấn, tư vấn nghiệp vụ cho doanh nghiệp. Rà soát, loại bỏ, công khai thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính tại trụ sở các đơn vị thuộc và trực thuộc.

26. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi

a) Tiếp tục theo dõi việc thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay và giữ nguyên nhóm nợ đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 03/2021/TT-NHNN ngày 02/4/2021 và Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ngày 07/9/2021).

b) Chỉ đạo các chi nhánh Ngân hàng Thương mại trên địa bàn tỉnh thực hiện hỗ trợ lãi suất cho vay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định và Thông tư hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

c) Chỉ đạo các tổ chức tín dụng có kế hoạch tăng trưởng tín dụng hợp lý

³ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ và Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP

gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên; tiếp tục tiết giảm các chi phí hoạt động để phấn đấu giảm lãi suất cho vay khoảng 0,5% - 1% trong 2 năm 2022 và 2023, nhất là đối với các lĩnh vực ưu tiên.

d) Triển khai có hiệu quả, thiết thực chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp bằng các hình thức phù hợp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận vốn vay ngân hàng nhằm tạo điều kiện cho sản xuất, kinh doanh phát triển. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn vay và sử dụng các dịch vụ ngân hàng, góp phần hạn chế tín dụng đen; đồng thời đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng.

e) Theo dõi, đôn đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi tích cực thực hiện có hiệu quả các chính sách cho vay ưu đãi; cho vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất do đại dịch Covid-19 theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

27. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi

a) Chủ động phối hợp với sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội theo từng cấp thực hiện rà soát đối tượng thụ hưởng, xác định nhu cầu vốn của các đối tượng thụ hưởng, đồng thời phối hợp với đơn vị có liên quan xây dựng, tổng hợp kế hoạch vốn báo cáo Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương, nhằm chuẩn bị nguồn lực triển khai cho vay đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn của đối tượng thụ hưởng khi có Nghị quyết, Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về ban hành cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện các chương trình tín dụng mới.

b) Thực hiện hiệu quả Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân giao chỉ tiêu nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác cho vay giải quyết việc làm năm 2022.

c) Làm tốt công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách mới của Nhà nước theo Nghị quyết số 11/NQ-CP đến đối tượng thụ hưởng: (i) Chương trình cho vay học sinh các cấp, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để mua sắm máy vi tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến trong giai đoạn dịch Covid-19; (ii) Cho vay Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội; (iii) Cho vay đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập.

28. Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh; Báo Quảng Ngãi và các cơ quan thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các cơ chế, chính sách của Chương trình; kết quả đã đạt được trên tất cả các lĩnh vực như kinh tế - xã hội, về

phòng, chống dịch, hỗ trợ y tế, chính sách an sinh xã hội, chính sách của Đảng, Nhà nước hỗ trợ kịp thời, hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp; phổ biến, giáo dục ý thức, kiến thức và kỹ năng phòng vệ của người dân trước thiên tai, dịch bệnh; thực hiện cung cấp thông tin, kỹ năng, dịch vụ khám, chữa bệnh và y tế dự phòng, trong đó có dịch bệnh Covid-19 cho người dân, địa phương. Phổ biến các mô hình tốt, cách làm hay của các địa phương; kêu gọi tinh thần tương thân, tương ái, giúp đỡ lẫn nhau; biểu dương, khích lệ kịp thời các tấm gương tốt, điển hình, cách làm hay, tạo sự đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân.

Trên đây là Kế hoạch thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Văn phòng và các Ban Đảng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: C, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KTTHh77.



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh